NHÓM CHỨNG CHỈ RỪNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TÓM TẮT

PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Thanh Hoá, Tháng 10/2026

MỞ ĐẦU

Nhóm Chứng chỉ Phát triển rừng bền vững Việt Nam (*sau đây gọi tắt là PTRBV VN*) được hình thành theo Quyết định số 06/QĐ/PTRBV ngày 10 tháng 09 năm 2026 của Công ty Cổ phần Phát triển rừng bền vững Việt Nam về việc thành lập Ban Quản lý nhóm chứng chỉ Phát triển rừng bền vững. Mục đích phối hợp, hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về trách nhiệm, quyền lợi về QLRBV và cấp chứng chỉ rừng, phối hợp với các tổ chức có liên quan trong quá trình đánh giá thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng FSC đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Triển khai thực hiện quyết định nói trên, Nhóm hộ Chứng chỉ rừng (CCR) Phát triển bền vững đã được thành lập. Năm 2026, Nhóm CCR Phát triển bền vững bao gồm 03 phân nhóm ở các xã Hoá Quỳ, Như Xuân và Xuân Bình với 2265 hộ gia đình, tự nguyện viết đơn đăng ký tham gia, với tổng diện tích rừng xin cấp chứng chỉ là 6.025,22 ha.

Để tiến tới được cấp chứng chỉ rừng một trong những công việc đầu tiên cần tiến hành là xây dựng Phương án quản lý rừng đối với diện tích 6.025,22 ha đất của nhóm hộ nhằm quản lý rừng theo một định hướng có căn cứ khoa học và thực tiễn bảo đảm quản lý rừng đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội và môi trường, phù hợp với Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2026-2030; và các quy hoạch, kế hoạch phát triển lâm nghiệp, kinh tế - xã hội khác tại địa phương.

I. Hiện trạng tài nguyên rừng của Nhóm hộ

1.1 Tiềm năng rừng trồng Keo tham gia CCR trên địa bàn thành phố

Theo công bố hiện trạng rừng tỉnh Thanh Hoá năm 2025, tổng diện tích rừng hiện có là 644.796,69 ha. Trong đó, diện tích có rừng tự nhiên là 391.842,63 ha , diện tích có rừng trồng là 252.954,06 ha. Năm 2026 nhóm hộ CCR Phát triển bền vững đưa tổng diện tích 6.025,22 ha của các hộ dân trên địa bàn các xã Hoá Quỳ, Như Xuân và Xuân Bình đưa vào đánh giá cấp chứng chỉ rừng FSC®. Như vậy diện tích rừng chưa tham gia FSC® còn nhiều, diện tích tiềm năng để mở rộng nhóm còn rất lớn.

Ngoài ra, sự ủng hộ của chính quyền các xã, thành phố nhằm nâng cao giá trị rừng trồng keo, cung cấp ổn định nguồn gỗ có chứng chỉ cho nhà máy trên địa bàn xã (Công ty CP Phát triển rừng bền vững Việt Nam, cụm công nghiệp Xuân Hoà, xã Xuân Hoà, tỉnh Thanh Hoá) và các đơn vị kinh doanh khác chính là cơ sở để gia tăng diện tích rừng tham gia nhóm CCR Phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

1.2. Diện tích Nhóm hộ đăng ký năm 2026

Bảng 1: Thống kê diện tích FSC nhóm CCR Phát triển bền vững

Xã	Số lô	Diện tích	Số hộ
Hóa Quỳ	1354	1616,03	834
Như Xuân	1782	1972,54	882
Xuân Bình	880	2436,65	549
Tổng cộng	**4016**	**6025,22**	**2265**

1.3 Hiện trạng nguồn nước trong diện tích rừng trồng theo nhóm hộ

Hiện tại diện tích hành lang ven suối có trong nhóm hộ CCR Phát triển bền vững là 60,90 ha.

Phần lớn diện tích hành lang ven suối đã có trồng keo, do vậy các hoạt động quản lý rừng dễ gây ra tác động tới nguồn nước. Ví dụ: Khai thác toàn diện đối với diện tích sát sông/suối, hoặc vứt cành nhánh cây vào lòng suối. Do vậy, để quản lý bảo vệ diện tích rừng hành lang ven suối, ngoài công tác tuyên truyền tới các chủ rừng bảo vệ hành lang, ban Quản lý nhóm sẽ lập kế hoạch trồng bổ sung cây bản địa, tre, luồng, vầu..thích hợp vào các diện tích HLVS này.

II. Quy mô nhóm hộ CCR Phát triển bền vững

2.1. Mục đích thành lập Nhóm hộ CCR Phát triển bền vững

Nhóm hộ CCR Phát triển bền vững được thành lập để thực hiện mục tiêu quản lý rừng bền vững, cung cấp ra thị trường một khối lượng gỗ có chứng chỉ rừng FSC, đạt được hiệu quả về kinh tế lâm nghiệp, cải thiện sinh kế, đồng thời duy trì và phát triển các giá trị môi trường, văn hóa-xã hội và kinh tế.

2.2 Cơ cấu tổ chức Nhóm CCR

Cơ cấu tổ chức của nhóm hộ CCR Phát triển bền vững được chia thành 2 cấp. Trong đó chịu trách nhiệm cao nhất là Ban Quản lý nhóm. Ban Quản lý nhóm chỉ định Công ty Cổ phần Phát triển rừng bền vững Việt Nam là đại diện Quản lý nhóm (QLN) của Nhóm CCR Phát triển bền vững (Hình 1)

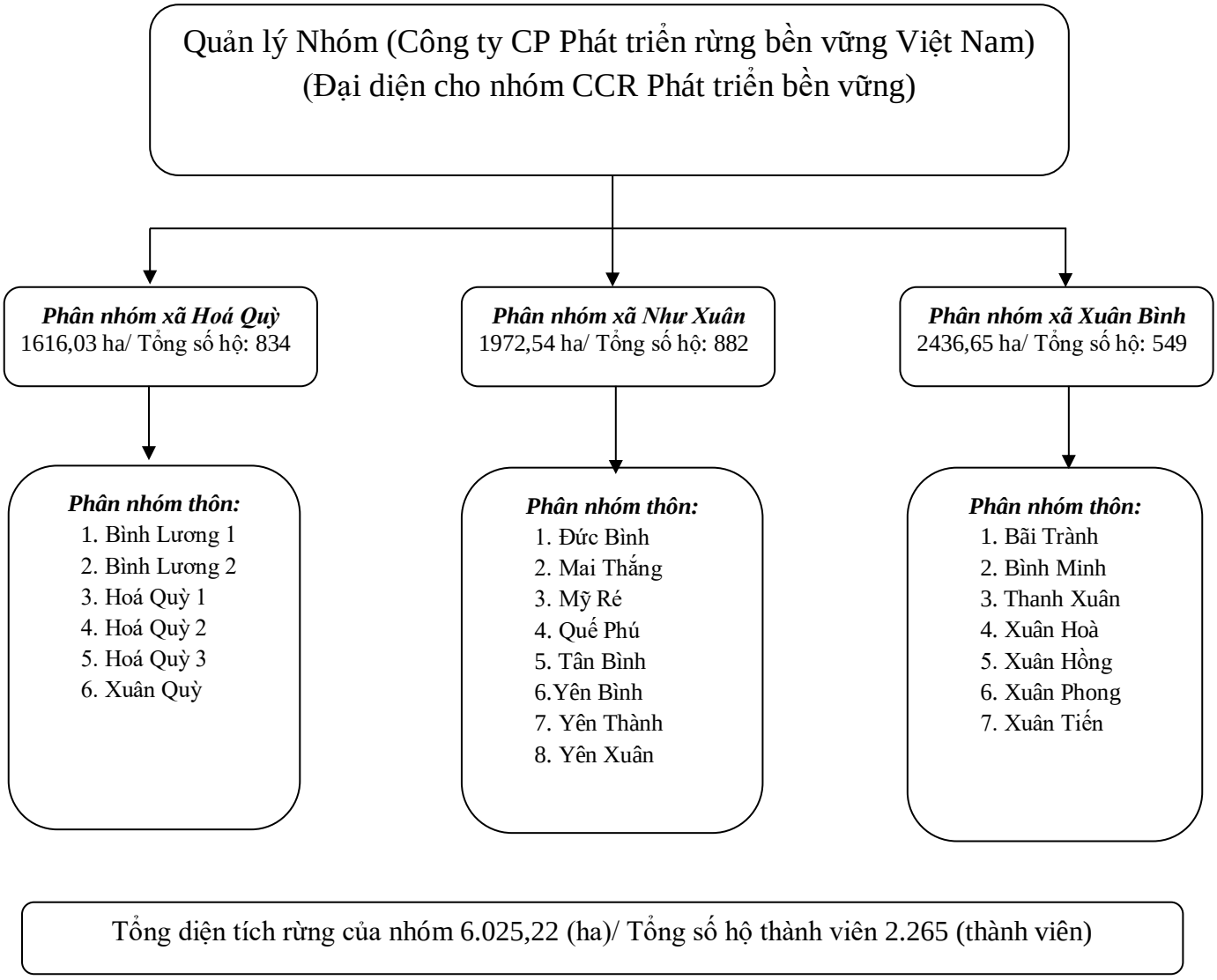
Tại 03 phân nhóm xã Ban Quản lý Nhóm sẽ phối hợp với uỷ ban xã và các trưởng thôn để triển khai các công việc liên quan đến quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của Nhóm.

Chủ rừng là các thành viên hạt nhân của nhóm CCR Phát triển bền vững.

2.3. Quy mô nhóm hộ và lộ trình mở rộng

Căn cứ vào nhu cầu của thị trường và quy mô của nhà máy sản xuất viên nén của Công ty Cổ phần Phát triển rừng bền vững Việt Nam, dự kiến, trong giai đoạn 2026-2030, nhóm sẽ tăng thêm số lượng thành viên đến khoảng 3.500 – 5.000 hộ gia đình và diện tích rừng khoảng 9.000 - 10.000 ha trên địa bàn các xã thuộc tỉnh Thanh Hoá.

Cấp TP *=Ban Đại diện Nhóm Chứng chỉ rừng Phát triển bền vững*
Cấp xã *= Các thôn/xóm tham gia trong một xã*
Cấp thôn *= Các hộ dân trong thôn liên kết với nhau (Trưởng nhóm thôn)*
Chủ rừng *= Thành viên nhóm cấp xóm (hộ gia đình)*



Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức nhóm hộ CCR Phát triển bền vững

III. Mục tiêu và Kế hoạch Quản lý rừng trồng keo của Nhóm hộ CCR Phát triển bền vững

3.1. Mục tiêu quản lý:

3.1.1. Mục tiêu chung

- Mục tiêu tổng quát của kế hoạch quản lý rừng bền vững nhóm hộ CCR Phát triển bền vững đó là sử dụng rừng có hiệu quả với chi phí và lợi nhuận tối ưu nhất, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Đáp ứng đầy đủ 10 nguyên tắc quản lý rừng bền vững FSC về kinh tế-xã hội-môi trường.

- Tổ chức kinh doanh với hiệu quả kinh tế cao, tăng chuỗi giá trị gỗ rừng trồng có chứng chỉ FSC lên cao so với gỗ không có chứng chỉ.

- Áp dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong trồng rừng, chăm sóc và khai thác, chế biến gỗ tiên tiến để tận dụng lâm sản với giá thành thấp, chất lượng cao, sản phẩm có thể cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Mục đích xây dựng một quy trình khép kín từ trồng rừng – thực hiện chứng chỉ rừng- và sản xuất, chế biến cho các sản phẩm gỗ có chứng chỉ FSC.

- Tạo nguồn thu nhập ổn định từ trồng rừng, thúc đẩy mối liên kết giữa người trồng rừng và các đơn vị thu mua gỗ có chứng chỉ và đầu ra ổn định cho gỗ có chứng chỉ FSC.

- Bảo vệ môi trường thông qua sự thúc đẩy quản lý rừng bền vững, áp dụng các biện pháp quản lý thân thiện với môi trường, nâng cao nhận thức và tuân thủ các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể

3.1.2.1. Về kinh tế

- Tối ưu hóa lợi nhuận từ các sản phẩm gỗ có chứng chỉ, tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu chi phí.

- Kinh doanh hiệu quả và bền vững 6.025,22 ha rừng trồng Keo, bảo đảm năng suất bình quân rừng trồng đạt 129,66 - 140,81 m^3/ ha đối với rừng 5 năm tuổi; 104,24 - 109,44 m^3/ha đối với rừng 4 năm tuổi và đầu ra ổn định.

- Việc quản lý bền vững nhóm CCR Phát triển bền vững trở thành mô hình tại tỉnh Thanh Hoá và toàn quốc về quản lý rừng bền vững và hiệu quả kinh tế kinh doanh rừng.

- Cung cấp trung bình 163.162,96 m^3 gỗ/ năm làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến viên nén năng lượng, nhà máy gỗ xẻ trên địa bàn và toàn quốc.

- Gia tăng giá trị bán ra cho gỗ có chứng chỉ FSC. Xây dựng và duy trì mối liên kết giữa nhóm CCR và các bên có nhu cầu mua gỗ có chứng chỉ FSC (Công ty, nhà máy chế biến,...). Đóng góp vào sự phát triển của kinh tế địa phương.

3.1.2.2 Về xã hội

- Nâng cao thu nhập từ rừng, từ đó ổn định đời sống của người dân, ổn định chính trị, xã hội.

- Nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ sản xuất lâm nghiệp của chủ rừng.

- Phát triển mối quan hệ giữa cộng đồng địa phương với doanh nghiệp trong kinh doanh rừng, trồng rừng, khai thác, tiêu thụ, chế biến lâm sản.

- Tạo hiệu ứng, khuyến khích cộng đồng địa phương, những hộ chưa tham gia FSC cùng tham gia QLRBV.

3.1.2.3 Về môi trường

- Tổng diện tích rừng đăng ký chứng chỉ được quản lý là 6.025,22 ha, chủ yếu là keo lai trồng trên đất rừng sản xuất, không để đất trống đồi núi trọc.

- Bảo vệ và phục hồi môi trường thông qua việc duy trì và nâng cao độ che phủ rừng trên địa bàn, khuyến khích các biện pháp canh tác thân thiện với môi trường, bảo vệ và tăng độ phì của đất, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường trong quá trình thực hiện các hoạt động trồng rừng, khai thác gỗ với kỹ thuật thân thiện với môi trường.

- Bảo vệ tính đa dạng sinh học, thông qua diện tích bảo vệ hành lang ven suối, bảo vệ và làm giàu vùng rừng đệm ...

- Áp dụng khai thác chọn lọc, khai thác tác động thấp để giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường, giảm khả năng mất đất, duy trì dinh dưỡng đất, và tăng năng suất.

3.1.3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Phương án quản lý rừng bền vững của nhóm CCR Phát triển bền vững được xây dựng cho thời gian từ 2026-2030.

3.2. Kế hoạch quản lý rừng Keo theo hướng bền vững

3.2.1. Trồng rừng

Khuyến khích trồng rừng lại sau khi khai thác từ 1-3 tháng, không để đất trống quá lâu.

Đối với các vùng khe suối, ao hồ, hay những khu vực sinh cảnh dễ bị tổn thương khi khai thác không được khai thác trắng và cần trồng bổ sung lại sau khi khai thác, đặc biệt cần sử dụng các loài cây lâu năm, cây bản địa phù hợp.

Bảng 2: Tổng hợp Diện tích trồng rừng đăng ký của Nhóm

Năm trồng	Diện tích	Năm khai thác
2026	1.587,86	2026 (Đã KT và trồng lại)
2021	5,27	2027
2022	297,94	2027
2023	871,82	2028
2024	945,58	2029
	755,54	2030
2025	1561,21	
Tổng	**6025,22**	

Kỹ thuật trồng keo lai

Phương thức trồng: chủ yếu trồng thuần loài.

Kỹ thuật trồng: trồng bằng cây con có bầu, trồng bằng thủ công; áp dụng biện pháp thâm canh.

Thời vụ trồng: Quanh năm, tuy nhiên tập trung nhiều vào đầu mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau. Kế hoạch trồng được thực hiện ngay sau quá trình khai thác chính.

Xử lý thực bì: phát dọn thực bì toàn diện, theo băng hoặc theo đám. Thực bì xử lý xong được gom theo băng, hạn chế đốt thực bì. Trường hợp đốt thực bì phải đốt theo băng, theo đám và đốt có kiểm soát.

Làm đất:

+ Làm đất toàn diện bằng cơ giới hay thủ công, làm đất cục bộ theo băng hoặc theo đám, có biện pháp hạn chế xói mòn đất đối với đốc dốc trên 25° như làm bậc thang theo đường đồng mức; có thể đào mương, lên líp, san ủi tạo mặt bằng để trồng rừng ở những nơi có điều kiện lập địa đặc biệt;

+ Đào hố kích thước 30 x 30 x 30 cm hay 40 x 40 x 40cm trước khi trồng 10-15 ngày.

Mật độ trồng: Khuyến cáo mật độ *C*ây keo từ 2.000 -2.500 cây/ ha, Sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng, được cung cấp bởi các đơn vị có uy tín và được phép kinh doanh giống.

+ *Tỉa thân:* Vào năm thứ 1 sau khi trồng

+ *Tỉa cành:* Thực hiện vào năm thứ 2-3 để nâng cao chất lượng gỗ, kết hợp loại bỏ những cây phát triển kém

+ *Tỉa thưa* có thể được thực hiện vào năm thứ 4 hoặc 5, tỉa những cây chất lượng xấu và để lại những cây có tiềm năng cung cấp gỗ xẻ vào cuối chu kỳ.

Bảng 3: Kế hoạch khai thác và trồng rừng dự kiến từ 2026-2030 (ha)

Năm	Hóa Quỳ	Như Xuân	Xuân Bình	Tổng cộng (ha)
2026	366,66	642,62	578,58	1587,86
2027	39,72	45,22	218,27	303,21
2028	257,16	224,9	389,76	871,82
2029	262,77	144,87	537,94	945,58
2030	316,09	324,28	115,17	755,54
Tổng	**1242,4**	**1381,89**	**1839,72**	**4464,01**

(Nguồn: Số liệu tổng hợp từ hồ sơ nhóm CCR 2026)

3.2.2. Khai thác

Đảm bảo tỉ lệ khai thác thấp hơn lượng tăng trưởng bình quân hàng năm của tổng diện tích rừng của nhóm.

- Theo báo cáo điều tra tăng trưởng rừng của nhóm, tại nhóm CCR Phát triển bền vững trữ lượng trung bình mỗi ha rừng 5 năm tuổi là từ 126,92 – 135,76 m^3/ha. Trữ lượng trung bình ở cấp tuổi 5 là 132,31m^3/ha. Trữ lượng trung bình rừng 4 năm tuổi là 110,18 m^3/ha.

- Lượng tăng trưởng trung bình hằng năm của Nhóm CCR Phát triển bền vững là 27,78 m^3/ha (Theo Báo cáo Đánh giá trữ lượng của Nhóm năm 2026).

- Trong bảng 4 và 5 (với trữ lượng trung bình 132,31 m^3/ha/chu kỳ 05 năm), năm dự kiến khai thác và sản lượng được tính toán căn cứ vào thực tế năm trồng của các lô rừng và kế hoạch quản lý rừng theo lô của các thành viên nhóm.

Bảng 4. Kế hoạch khai thác và Trữ lượng ước tính toàn bộ nhóm

Năm khai thác	Diện tích (ha)	Trữ lượng ước tính (m3)

2026	1587,86	210.089,76
2027	303,21	40.117,72
2028	871,82	115.350,50
2029	945,58	125.109,69
2030	755,54	99.965,50
Tổng	**4464,01**	**590.633,16**

Bảng 5. Kế hoạch khai thác và trữ lượng ước tính từng phân nhóm (m3)

Năm KT	Xã Hoá Quỳ	Xã Như Xuân	Xã Xuân Bình	Tổng cộng (m3)	Lượng tăng trưởng bình quân hàng năm (m3)
2026	48.512,78	85.025,05	76.551,92	210.089,76	167.380,61
2027	5.255,35	5.983,06	28.879,30	40.117,72	
2028	34.024,84	29.756,52	51.569,15	115.350,50	
2029	34.767,10	19.167,75	71.174,84	125.109,69	
2030	41.821,87	42.905,49	15.238,14	99.965,50	
Tổng	**164.381,94**	**182.837,87**	**243.413,35**	**590.633,16**	

(Nguồn: Theo số liệu điều tra trữ lượng rừng 2026 và tổng hợp đăng ký từ các thành viên)

Qua Bảng 5 cho thấy năm 2026 trữ lượng khai thác vượt qua mức tăng trưởng bình quân hàng năm của Nhóm. Tuy nhiên, Nhóm được thành lập từ cuối tháng 9/2026. Phần lớn diện tích khai thác năm 2026 đều diễn ra trước khi hộ được truyền thông, tập huấn và đăng ký tham gia Nhóm. Nên Ban Quản lý Nhóm không quản lý và vận động để đảm bảo được trữ lượng khai thác của các hộ.

Hình thức khai thác:

-Tổ chức tự khai thác hoặc bán rừng cây đứng cho đơn vị thu mua rừng theo các quy định hiện hành.

-Các đơn vị tổ chức khai thác, hay chủ rừng tự tổ chức khai thác đều phải tuân thủ các quy định về khai thác tác động thấp mà nhóm đã hướng dẫn.

- Nhà thầu khai thác phải được phổ biến về các quy định của FSC, công nhân khai thác phải được tập huấn khai thác tác động thấp, về an toàn lao động trong khai thác; và được trang bị đầy đủ trang thiết bị về an toàn lao động.

- Ban đại diện nhóm hoặc trưởng các xóm có trách nhiệm tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác sử dụng các biểu mẫu liên quan (*xem thêm Sổ tay quản lý nhóm, mục Giám sát*).

- Quá trình khai thác, kinh doanh gỗ FSC phải tuân thủ theo quy trình CoC mà nhóm đã xây dựng.

- Không khai thác diện tích lớn liền kề không vượt quá 10 ha – đối với địa hình có độ dốc lớn và có hành lang ven suối. Những trường hợp kế hoạch khai thác với diện tích liền kề lớn, hoặc có khả năng tác động lớn tới môi trường thì chủ rừng và ban đại diện nhóm cần phối hợp khảo sát đánh giá tác động trước khi tiến hành khai thác.

- Trữ lượng khai thác rừng trồng hàng năm của nhóm phải nhỏ hơn lượng tăng trưởng bình quân hàng năm của Nhóm CCR Phát triển bền vững.

Khai thác lâm sản ngoài gỗ.

Đối với rừng trồng của hộ gia đình: Do là rừng trồng sản xuất nên các sản phẩm LSNG trong rừng rất ít. Người dân nơi đây tập trung chăm sóc và khai thác cây gỗ là chủ yếu. Việc khai thác, sử dụng nguồn LSNG không diễn ra hoặc diễn ra rất thấp.

Hướng dẫn kỹ thuật khai thác RIL

- Yêu cầu người thi công phải tuân thủ nghiêm các quy định chung về an toàn lao động và quyền lợi của người lao động tránh gây hư hỏng dụng cụ và trang thiết bị thi công trong khi chặt hạ.

- Tránh chặt hạ cây đổ ngang dòng suối, nương rẫy, đường vận xuất, vận chuyển và giảm thiểu hư hại cho các cây bản địa còn lại để tái sinh rừng.

- Áp dụng triệt để các nguyên tắc trong khai thác tác động thấp mà quy trình đã được ban hành: Dựa vào độ dốc, hướng gió, mật độ trồng và độ lệch của tán, vị trí đường nhánh… để chọn hướng đổ hợp lý khi chặt hạ nhằm tránh gây tai nạn lao động, thuận lợi thu gom sản phẩm. Hướng đổ của cây phải thuận lợi cho công việc tiếp theo như cắt khúc, chặt cành ngọn, thao tác bốc vác và vận chuyển từ đường nhánh...

- Tuân thủ các quy định về khai thác của nhà nước, pháp luật.

- Tuân thủ đúng kế hoạch và các biện pháp kỹ thuật khai thác.

- Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật (Khai thác, trồng rừng).

- Hạn chế và tiến tới không xử lý thực bì toàn diện bằng lửa, không ủi trắng sau khi khai thác.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong quá trình khai thác.

- Có ghi chép và triển khai giám sát đánh giá trong suốt quá trình khai thác.

3.2.3. Chăm sóc và bảo vệ

Toàn bộ diện tích rừng của nhóm được đưa vào kế hoạch chăm sóc bảo vệ hàng năm.

Điều kiện khí hậu thời tiết của Thanh Hoá khá hanh khô vào mùa hè, do vậy, nhóm CCR Phát triển bền vững phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và lực lượng kiểm lâm để thực hiện phòng chống cháy rừng.

Đối với thành viên nhóm, ban đại diện đã tổ chức:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, hạn chế việc sử dụng lửa để đốt thực bì. Khuyến cáo nên xử lý thực bì bằng cách băm nhỏ thực bì và để thực bì tự phân huỷ.

- Thành viên nhóm cam kết không được đốt xử lí thực bì khi có dự báo cháy rừng cấp 4 và cấp 5. Kết hợp với lực lượng chức năng giám sát chặt chẽ việc sử dùng lửa đốt xử lí thực bì vào mùa khô nóng. Trong trường hợp phải sử dụng biện pháp đốt xử lý thực bì cần thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật lâm sinh trong xử lý thực bì, đặc biệt là làm đường ranh đúng tiêu chuẩn và đốt đúng kỹ thuật…

- Ngăn chặn và báo cáo kịp thời khi phát hiện nguy cơ phát sinh cháy rừng hoặc hành vi vi phạm về quy định an toàn phòng chống cháy rừng.

- Tham gia các hoạt động phòng chống và chữa cháy khi có yêu cầu của chính quyền.

Quản lý sâu bệnh

- Hiện tượng sâu bệnh trên cây keo hiếm khi xảy ra trên địa bàn của nhóm. Tuy nhiên, nhóm đã xây dựng quy trình quản lý sâu bênh hại rừng trồng nhằm có phương hướng xử lý phù hợp.

- Ban quản lý nhóm và chủ rừng cần thường xuyên giám sát theo dõi tình hình sâu bệnh hại để kịp thời phát hiện và xử lý.

- Từ khâu trồng rừng cần lựa chọn giống tốt, trồng với mật độ thích hợp để tạo điều kiện cho cây sinh trưởng phát triển tốt, có khả năng kháng bệnh tốt.

- Nếu cần thiết phải xử lý sâu bệnh hại thì ưu tiên các biện pháp không hóa học (vd: cắt bỏ cành bệnh, chặt bỏ cây bệnh, sử dụng các chế phẩm sinh học…). Chỉ sử dụng các loại thuốc hóa học khi cần thiết và phải nằm trong danh mục cho phép của Việt Nam và không thuộc danh mục cấm của FSC.

3.2.4. Hành lang ven suối

Hiện tại có 60,9 ha hành lang ven suối trong diện tích rừng của nhóm CCR Phát triển bền vững. Diện tích này có ý nghĩa bảo vệ nguồn nước để phục vụ các hoạt động tưới tiêu hoặc môi trường sống cho các loài bản địa.

Có thể liệt kê ra một số hoạt động lâm nghiệp có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng nước như: khai thác trắng vùng đệm ven suối, xáo động đất vùng ven sông suối (sạt lở), hoặc gây ô nhiễm nguồn nước… Do vậy các hoạt động lâm nghiệp cần được quản lý đúng cách để giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường nước.

Tại nhóm hộ CCR Phát triển bền vững, một số hộ không tiến hành trồng rừng sát mép suối mà đã có chừa thảm thực vật tự nhiên ven suối, điều này có ý nghĩa tích cực đối với nguồn nước trong khu vực, giữ dòng chảy ổn định không bị sạt lỡ gây hiện tượng mở rộng dòng chảy.

Tuy nhiên, phần lớn các hộ dân vẫn canh tác theo tập quán cũ là trồng keo sát mép sông/suối. Trong những trường hợp này, ban đại diện nhóm khuyến khích các hộ gia đình trồng rừng phải thay thế hoặc trồng xen bằng các cây bản địa (sao đen, sến…) hoặc các loài cây có tác dụng phòng hộ khác như tre, luồng…

Ngoài ra, thiết kế trồng rừng và thiết kế khai thác rừng hàng năm phải tuân thủ quy định nghiêm ngặt về độ rộng 2 bên của Hành lang ven suối, tùy vào độ rộng hẹp của lòng suối, độ dốc của địa hình mà chiều dài vùng đệm hành lang 2 bên được quy định để quản lý vùng đệm hành lang ven sông suối, hồ, đất ngập nước một cách hiệu quả.

Trong quá trình khai thác

+ Phải dọn tất cả các cây bị đổ xuống lòng sông suối;

+ Trồng cây bổ sung ngay nếu có cây bị gẫy, đổ do khai thác, mở đường;

+ Trong trường hợp cây đổ bất ngờ vào dòng sông hoặc suối, thì phải chuyển cây đổ đó đi.

3.2.5. Kế hoạch giảm thiểu tác động môi trường.

Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp có ảnh hưởng đến môi trường bao gồm hoạt động xử lý thực bì trước trồng rừng, làm đất, trồng cây, chăm sóc, khai thác và vận xuất, vận chuyển…

Xử lý thực bì:

Để hạn chế tác động tiêu cực tới môi trường đất, nhóm CCR Phát triển bền vững đã khuyến khích các chủ rừng thành viên xử lý thực bì không đốt, hoặc đốt có kiểm soát. Việc để lại cành nhánh và gốc chặt tại rừng sau khai thác là hoạt động có ý nghĩa đến việc bảo vệ môi trường đất. Tầng đất mặt được lớp thảm tươi bao phủ sẽ hạn chế việc xói mòn rửa trôi, đồng thời sẽ hạn chế được sự xuất hiện của các loài cây ưa sáng. Về lâu dài khi các vật liệu này phân huỷ sẽ tăng thêm độ mùn cho tầng đất mặt.

Bên cạnh đó việc người dân để lại gốc cây không tiến hành đào bỏ khi trồng rừng sẽ có tác dụng nhiều mặt. Thứ nhất, không làm phá vỡ kết cấu đất nếu không đào gốc và hạn chế được hiện tượng rửa trôi đất khi mưa xuống. Thứ hai, sau 1 chu kỳ trồng rừng gốc cây để lại sẽ tự phân huỷ và tăng lượng mùn cho đất.

Trồng rừng cần được thực hiện sớm sau khi khai thác, tránh để đất trống khô cằn dẫn đến rửa trôi.

Khi trồng cần chọn lọc giống phù hợp với điều kiện thực địa của địa phương, sử dụng nguồn giống có xuất xứ rõ ràng. Trồng mới cần hạn chế sử dụng phân bón hóa học mà sử dụng các loại phân hữu cơ, phân vi sinh.

Chuẩn bị hố trồng: Người dân đào hố trồng rừng theo 02 phương thức là thủ công và phương tiện cơ giới. Kích thước hố thông thường là 40x40x30 cm hoặc 30x30x30 cm. Với kích thước này, việc đào hố ít ảnh hưởng đến kết cấu đất, hiện tượng rửa trôi ít xảy ra.

Việc đào hố bằng phương tiện cơ giới có một số ưu điểm như sau: Đỡ mất sức lao động; Cành nhánh sau khai thác không ảnh hưởng đến việc múc hố; Gốc chặt sau khai thác không cần đào thủ công, xe múc có thể múc gốc cây sau khai thác nếu cần thiết. Tuy nhiên việc sử dụng phương tiện cơ giới hạng nặng có thể gây nén đất, hoặt sạt lở đất nên tùy theo điều kiện lập địa, chủ rừng xem xét việc sử dụng xe cơ giới đào hố cho phù hợp.

Bón phân: Trong quá trình trồng và chăm sóc rừng có nhiều hộ gia đình đã tiến hành bón lót, bón thúc việc làm này có tác dụng tích cực trước mắt cho cây trồng và về lâu dài đối với tài

nguyên đất ở khu vực. Đất sẽ được bổ sung và duy trì dinh dưỡng, ít xảy ra hiện tượng thoái hoá đất khi canh tác với cường độ cao.Tuy nhiên phải đảm bảo rằng thành phần phân bón nằm trong danh lục cho phép của pháp luật Việt nam và tiêu chuẩn FCS, bên cạnh đó nguồn gốc xuất xứ của thuốc phải đảm bảo tính rõ ràng đồng thời tuân thủ các nguyên tắc về sử dụng hoá chất bảo vệ thực vật. Ban quản lý nhóm khuyến khích chủ rừng hạn chế sử dụng phân bón hóa học NPK và chuyển sang sử dụng phân vi sinh hữu cơ.

Khai thác cần ưu tiên sử dụng đường vận xuất có sẵn, hạn chế mở đường, chỉ mở khi thật sự cần thiết và tránh cắt ngang dòng nước nhiều lần, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến nguồn nước và đất.

Công nhân cưa cây phải áp dụng kỹ thuật khai thác tác động thấp để hạn chế tác động tiêu cực.

Ngoài ra, ban quản lý Nhóm đã xây dựng quy trình hướng dẫn ***xử lý rác thải***: bao gồm thu gom bao bì, rác thải gồm các chất thải rắn như vỏ túi bầu, bao bì hóa chất, túi ni lon...Các nội dung quan trọng về vệ sinh môi trường và xử lý rác thải đã được tập huấn tới các thành viên nhóm. Đối với công nhân và thợ cưa, đã được tập huấn về xử lý các chất thải lỏng như dầu thải cưa xăng, thiết bị vận xuất, nước xúc rửa bình phun thuốc trừ sâu... đảm bảo vệ sinh an toàn.

Ban quản lý nhóm phân công trách nhiệm để liên tục giám sát chất lượng nguồn nước tại các dòng suối lớn, vừa và nhỏ trên diện tích rừng trồng, rừng khai thác tại nhóm.

Bảo vệ đa dạng sinh học các loài động thực vật:

Rừng đóng vai trò quan trọng cho sự sinh trưởng và phát triển của các loài. Rừng được cấp chứng chỉ phải đảm bảo tiêu chí là duy trì và làm giàu các đai xanh vùng đệm, bảo vệ các dạng sinh cảnh dễ bị tổn thương, dành một phần diện tích nhất định để quản lý, bảo vệ và phục hồi rừng. Kết quả của hoạt động này sẽ tạo ra các mảng rừng tự nhiên là môi trường sống cho các loài.

Diện tích Rừng trồng thuộc Nhóm CCR Phát triển bền vững không chứa các giá trị bảo tồn cao (HCV).

Bảng 6: Chi phí giảm thiểu tác động môi trường hàng năm

Hoạt động	Đơn giá (đ)	Đơn vị tính	Chi phí (đ)
I. Hoạt động			**11,000,000**
- Tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền về bảo vệ môi trường (1 Lớp/xã/năm)	3,000,000	3 lớp	9,000,000
- Biển cảnh báo hành lang ven suối tại các điểm trọng yếu (Biển báo)	200,000	10 biển	2,000,000
II. Giám sát			**28,800,000**
- Phối hợp trưởng thôn	1,200,000	21 thôn	25,200,000
- Phối hợp đội bảo vệ rừng chuyên trách xã	1,200,000	3 xã	3,600,000
TỔNG CỘNG			**39,800,000**

Khi thực hiện các hoạt động trên lô rừng, chủ rừng và công nhân phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, không sử dụng lao động vị thành niên, lao động cưỡng bức, mức lương chi trả phải hợp lí... Tất cả những nội dung liên quan đến quyền lợi người lao động đều được đưa vào chương trình giám sát của nhóm.

3.2.6. Kế hoạch giảm thiểu tác động xã hội.

Nhằm nâng cao năng lực cho thành viên nhóm, ban đại diện nhóm hộ CCR Phát triển bền vững đã tổ chức nhiều lớp tập huấn về:

- Tổ chức quản lý chất lượng lao động theo luật pháp Việt Nam và công ước ILO: các cá nhân, tổ nhóm sản xuất lâm nghiệp được tập huấn về an toàn lao động, cũng như được trang bị thiết bị bảo hộ lao động, sơ cấp cứu trong quá trình sản xuất.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ trong Ban đại diện nhóm CCR Phát triển bền vững, Ban đại diện các xã Hoá Quỳ, Như Xuân, Xuân Bình, các hộ dân là chủ rừng và hộ gia đình nhận khoán về Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC và thay đổi nhận thức, tập quán canh tác của người dân địa phương theo hướng bền vững.

- Tổ chức các lớp tập huấn về giám sát cho các thành viên thuộc Ban đại diện nhóm CCR Phát triển bền vững, Ban đại diện các xã Hoá Quỳ, Như Xuân và Xuân Bình, với mục đích nâng

cao nhận thức, năng lực và hiệu quả hoạt động giám sát. Từ đó, có kế hoạch khắc phục (truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực, hỗ trợ kỹ thuật…) và giám sát hành động khắc phục cụ thể đối với từng địa bàn.

- Tăng cường sự tham gia quản lý và vận hành hệ thống Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC giữa các bên liên quan tại địa phương (UBND tỉnh Thanh Hoá, Hạt Kiểm lâm, Phòng NN&PTNT, UBND xã Hoá Quỳ, xã Như Xuân, xã Xuân Bình …). Điều này góp phần rất lớn trong quá trình quản lý Nhóm CCR Phát triển bền vững.

- Tập huấn đào tạo những nội dung về an toàn lao động giúp chủ rừng nắm bắt những rủi ro trong các hoạt động lâm nghiệp và các biện pháp giảm thiểu phù hợp.

Bảng 7: Chi phí giảm thiểu tác động xã hội trong giai đoạn 2026-2030

Hoạt động	Đơn vị	Đơn giá (*đ*)	Số lượng	Chi phí *(đ)*
- Tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền,	Xã	3,000,000	15	45,000,000
- Túi sơ cứu thương	Túi	1,000,000	6	6,000,000
- Bảo hộ lao động	Bộ	5,000,000	6	30,000,000
TỔNG CỘNG				**81,000,000**

3.2.7. Kế hoạch giảm thiểu tác động thiên tai tới cơ sở hạ tầng và tài nguyên

Với vị trí trong vùng nhiệt đới gió mùa, nhóm CCR Phát triển bền vững chịu ảnh hưởng của hai mùa nóng và lạnh rõ rệt. Mùa nóng bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10. Thời tiết oi bức, chịu ảnh hưởng mạnh của gió phơn Tây Nam (gió Lào) khô nóng, nhiệt độ có lúc vượt 39°C – 40°C. Đây cũng là mùa mưa chính với lượng mưa lớn, nguy cơ xảy ra bão, lũ lụt. Vào mùa nắng nóng, các chủ rừng cần đặc biệt phòng chống cháy rừng. Các đợt mưa bão khiến rừng trồng keo lai có thể bị gió lớn làm gãy ngang thân, khiến các chủ rừng bị thiệt hại do gió bão và phải khai thác rừng khi cây chưa đạt tuổi khai thác thích hợp nhất. Ngoài ra lượng mưa nhiều cũng gây xói mòn đường vận chuyển, nhiều tuyến đường không được bảo trì liên tục sẽ xuống cấp trầm trọng, tác động xấu tới môi trường đất và nước hai bên tuyến đường.

Kế hoạch giảm thiểu thiên tai cụ thể:

- Ban Quản lý Nhóm thường xuyên phối hợp với các ban ngành liên quan và chính quyền địa phương để tuyên truyền, vận động chủ rừng thực hiện các biện pháp PCCC rừng hiệu quả, hạn chế thiệt hại nếu có cháy rừng xảy ra.

- Chủ rừng chủ động theo dõi tình trạng các đường vận xuất vận chuyển để có biện pháp tu bổ kịp thời, tránh để đường sạt lở nghiêm trọng.

- Cập nhật thông tin diễn biến của thiên tai thời tiết để có biện pháp phòng ngừa thiệt hại hợp lý tới cơ sở vật chất và con người.

- Trồng hỗn giao các hàng cây bản địa vừa hạn chếc háy lan và là đai chắn gió an toàn cho cây Keo.

- Tham gia các chương trình về thiên tai và biến đổi khí hậu được tài trợ tại địa phương.

3.2.8. Kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị và ATLD

Đối với hộ gia đình: Do đa số hộ gia đình còn nghèo nên việc mua vật tư chỉ hạn chế ở mức thấp nhất và tập trung chủ yếu vào các vật tư thiết yếu. Một số khác như dao, cuốc do hộ dân tự lo kết hợp sản xuất nông nghiệp.

Bảng 8: Kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị

TT	Loại vật tư	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng cộng
1	Quần áo bảo hộ (bộ)	2	2	2	2	2	**10**
2	Cây Keo con (cây)	5.557.510	1.061.235	3.051.370	3.309.530	2.644.390	**15.624.035**
3	Phân bón (kg)	555.751	106.124	305.137	330.953	264.439	**1.562.404**

Căn cứ vào diện tích trồng rừng qua từng năm, với mật độ trung bình là 3.500 cây/ha và mỗi gốc bón 0,1kg/hố phân bón, thì nhu cầu về cây con và phân bón được thể hiện ở ***bảng 8***. Đây là căn cứ để ban đại diện nhóm CCR Phát triển bền vững phối hợp với các đơn vị tại địa phương nhằm đảm bảo nguồn đầu vào cho các lô rừng FSC của nhóm.

3.2.9. Kế hoạch tập huấn, tuyên truyền, vận động

Ban đại diện nhóm xác định nhu cầu đào tạo là khác nhau đối với những đối tượng khác nhau:

Đối với hộ dân chủ yếu là:

(i) Tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch và các tiêu chuẩn FSC, kết hợp kiểm tra, giám sát. (xem quy trình giám sát về thời gian, nội dung kiểm tra giám sát)

(ii) Các nội dung về an toàn lao động và môi trường: ví dụ: quản lý chất lượng lao động theo luật pháp Việt Nam và công ước ILO: an toàn lao động, sử dụng trang bị thiết bị bảo hộ lao động, sơ cấp cứu trong quá trình sản xuất.

Đối với cán bộ trong ban đại diện nhóm:

(i) Tăng cường kiến thức về Quản lý RBV theo tiêu chuẩn FSC

(ii) Kiến thức về thực hiện giám sát và các quy trình nhóm

(iii) Các quy định của Việt Nam và thế giới về quản lý rừng bền vững

Bảng 9: Các nội dung chương trình tập huấn hàng năm

STT	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG	TẦN SUẤT
1. Kỹ thuật lâm sinh	Kỹ thuật trồng rừng đa mục đích (gỗ lớn, bé) Kỹ thuật chuyển đổi sang trồng rừng gỗ lớn	Các hộ gia đình thành viên nhóm Những hộ gia đình có nhu cầu kéo dài chu kỳ rừng để trồng rừng mục đích sản xuất gỗ xẻ	1-3 lớp cho mỗi phân nhóm xã
2. Giám sát	Quy trình giám sát của nhóm hộ CCR Phát triển bền vững Kỹ thuật giám sát và ghi chép dữ liệu cho các trưởng xóm Các kỹ năng quản lý nhóm và theo dõi hoạt động	Các trưởng thôn (hoặc người thực hiện giám sát) Ban đại diện các phân nhóm, ban đại diện nhóm	Hàng năm
3. Tiêu chuẩn QLRBV	Cập nhật nguyên tắc và tiêu chí QLRBV, bộ tiêu chuẩn FSC	Thành viên nhóm Các thành viên mới gia nhập	1-3 lớp cho mỗi phân nhóm
4. An toàn lao động và vệ sinh môi	An toàn lao động và vệ sinh môi trường trong QLRBV Xử lý thực bì và bảo vệ môi trường trong trồng rừng chứng chỉ	Các thành viên dự kiến có hoạt động khai thác, trồng mới	1-3 lớp cho mỗi phân nhóm

trường			
5. Kỹ thuật khai thác	Khai thác tác động thấp	Các nhà thầu: thợ cưa và công nhân Các thành viên dự kiến khai thác	1-3 lớp cho mỗi phân nhóm
6. An toàn	An toàn sơ cấp cứu và bảo hộ lao động	Thành viên nhóm Các thành viên dự kiến có hoạt động khai thác, trồng mới	1-3 lớp cho mỗi phân nhóm
7. Mua bán gỗ FSC	Yêu cầu về giám sát khai thác và hồ sơ buôn bán gỗ có chứng chỉ Quy trình sử dụng nhãn mác FSC	Các hộ thành viên có kế hoạch khai thác bán gỗ Các nhà thầu thu mua gỗ	1-3 lớp cho mỗi phân nhóm

3.2.10. Điều chỉnh, cập nhật Phương án QLRBV:

Phương án QLRBV này có thể cần được điều chỉnh khi có sự thay đổi về chính sách, quy định của Nhà nước, của các Công ước quốc tế có liên quan, cơ cấu, tổ chức Nhóm hộ thay đổi, rủi ro do thiên tai và căn cứ vào kết quả giám sát các hoạt động quản lý rừng của nhóm.

Phương án được cập nhật hàng năm căn cứ vào kết quả giám sát và các thay đổi về chính sách ở Trung ương/Tỉnh/Thành phố.

3.2.11. Dự kiến hiệu quả trồng rừng Keo

Qua phỏng vấn cán bộ xã, hiện nay, cơ cấu thu nhập từ các ngành nghề của người dân chủ yếu bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản, lâm nghiệp và thu nhập khác. Trong đó, thu nhập từ hoạt động lâm nghiệp đóng góp tỉ lệ lớn (chiếm khoảng 60%) cơ cấu thu nhập của người dân. Điều này cho thấy thu nhập từ rừng đóng vai trò rất lớn trong phát triển kinh tế hộ gia đình.

Kết quả điều tra phỏng vấn về tình hình thu nhập của các hộ dân tham gia CCR FSC ở nhóm CCR Phát triển bền vững như sau:

- Chi phí trồng 1 ha Keo lai với mật độ 3.500 cây/ha,

Bảng 10: Chi phí trồng 1ha keo lai chu kỳ 5 năm

ĐVT: đồng/ha

TT	Tuổi rừng	Năm 1	Năm 2	Năm 3-5	Tổng cộng
	Biện pháp kỹ thuật				
1	Xử lý thực bì trước trồng rừng (10 công x 250.000 đồng/công)	2.500.000			2.500.000
2	Cây giống và vận chuyển (1.000 đồng/1 cây)	3.500.000			3.500.000
3	Phân bón NPK (2 tạ)	1.600.000			1.600.000
4	Cuốc hố, bón phân trồng và dặm	3.500.000			3.500.000
5	Phát cỏ chăm sóc (năm 1 phát 2 lần)	2.000.000 + 1.2000.000			4.400.000
	Năm 2 phát 1 lần		1.200.000		
	Tổng cộng chi phí	**13.050.000**	**1.200.000**		**15.500.000**

(Nguồn: phỏng vấn hộ trồng rừng)

- Phân tích lợi nhuận của trồng rừng Keo lai:

Qua phỏng vấn hộ trồng rừng, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản về chi phí và lợi nhuận của trồng rừng keo lai cho chu kỳ sản xuất 5 năm của 1 ha được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 11: Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của việc trồng rừng Keo lai chu kỳ 5 năm

ĐVT: đồng/ha

Chỉ tiêu kinh tế	Bán tại rừng
Chi phí đầu tư	15.500.000
Bán rừng	70.000.000 - 80.000.000
Thu nhập thuần	54.500.000 – 64.500.000

(Nguồn: Phỏng vấn hộ trồng rừng)

Từ biểu trên cho thấy, thu nhập cuối kỳ cho 1 ha rừng trồng keo lai chu kỳ 5 năm là vào khoảng 60 triệu/ha. Để nâng cao thu nhập, chủ rừng cần có biện pháp lâm sinh phù hợp để nâng cao năng suất, cũng như giá trị gỗ bán ra.

IV. Tổ chức thực hiện

4.1. Phân công trách nhiệm

Nhiệm vụ của nhóm được phân rõ theo các cấp

(*Xem chi tiết Sổ tay quản lý nhóm, phần Quyền hạn và trách nhiệm)*

4.2. Kế hoạch kiểm tra, giám sát.

Nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra, Ban quản lý nhóm đặt ra yêu cầu phải thực hiện giám sát thường xuyên các hoạt động diễn ra trong nhóm CCR Phát triển bền vững.

Nội dung và cách thức thực hiện giám sát được quy định trong phần Quy trình giám sát nội bộ của Sổ tay quản lý nhóm

Bảng 12: Kế hoạch giám sát hàng năm

TT	Nội dung thực hiện giám sát	Thời điểm giám sát (tháng trong năm)												Người phụ trách
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Trồng rừng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BQL Nhóm
2	Chăm sóc rừng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BQL Nhóm
3	Tỉa thưa rừng	x	x	x	x	x	x	x					x	BQL Nhóm
4	Khai thác	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BQL Nhóm
5	Đai xanh vùng đệm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BQL Nhóm
6	Quản lý bảo vệ rừng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BQL Nhóm
7	Khai thác	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BQL Nhóm
8	Bảo dưỡng, làm mới đường lâm nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	BQL Nhóm
9	Tác động môi trường													BQL Nhóm 1 lần/năm
10	Tác động xã hội													BQL Nhóm 1 lần/năm
11	Khắc phục lỗi													BQL Nhóm 1 lần/quý

4.2.1 Đối với hộ dân

- Có trách nhiệm đối với lô rừng đã đăng ký vào nhóm FSC. Hộ gia đình cần thực hiện quản lý lô rừng theo đúng cam kết với ban đại diện khi tham gia vào nhóm CCR Phát triển bền vững

- Hộ gia đình báo cáo lên ban quản lý nhóm nếu có sự cố, hoặc hoạt động phát sinh ngoài ý muốn xảy ra trên lô rừng.

- Hộ gia đình phối hợp với ban quản lý để thực hiện giám sát lô rừng.

4.2.2. Đối với trưởng thôn

- Là cầu nối giữa Ban Quản lý nhóm và các thành viên chủ rừng. Ban Quản lý Nhóm phối hợp với trưởng thôn truyền đạt thông tin của nhóm tới chủ rừng,

- Ban Quản lý Nhóm phối hợp trưởng thôn thực hiện giám sát, sử dụng các mẫu biểu giám sát thích hợp theo đúng quy trình của nhóm

- Trưởng thôn hỗ trợ ghi nhận thông tin và báo lên ban quản lý nhóm nếu có sự cố/ hoặc tranh chấp xảy ra trong các lô rừng của xóm/thôn mình quản lý

4.2.3. Đối với ban quản lý nhóm

- Xây dựng kế hoạch giám sát và phân công trách nhiệm

- Kiểm tra thực hiện giám sát theo kế hoạch đã được xây dựng

- Tổng hợp báo cáo giám sát định kỳ và công khai kết quả giám sát

- Lưu trữ tài liệu giám sát.

V. Kết luận và Kiến nghị

5.1. Kết luận

Phương án QLRBV của nhóm CCR Phát triển bền vững được xây dựng theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn QLBVR của Việt Nam cũng như các quy định của FSC, giúp Ban Quản lý nhóm CCR Phát triển bền vững tăng cường hệ thống quản lý và giám sát thực hiện trong công tác lâm nghiệp; Tạo mối cân bằng giữa lợi ích kinh tế của các Thành viên với các lợi ích về xã hội của người lao động, cộng đồng và các lợi ích về môi trường; Góp phần cải thiện thu nhập cho người dân địa phương; Góp phần giảm áp lực lên rừng tự nhiên, giữ gìn cảnh quan trong vùng, bảo vệ nguồn nước, giữ gìn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường sinh thái;

PA QLRBV là cơ sở để tiến hành công tác quản lý và kinh doanh rừng được hoàn thiện hơn, tạo mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích kinh tế - xã hội và môi trường.

5.2. Khuyến nghị

Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao nhận thức QLRBV cho người dân; Tuyên truyền vận động chủ rừng tham gia vào chứng chỉ rừng FSC để đạt được lợi ích cả về kinh tế và môi trường- xã hội.

Thúc đẩy kết nối thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm gỗ dăm, đây là loại gỗ vẫn bán theo giá không FSC mặc dù đã hoàn thiện tham gia chứng chỉ FSC;

Cung cấp những thông tin tới người dân về các loại giống hiệu quả, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có chất lượng cao và an toàn với môi trường; Kết nối với các đơn vị cung cấp cây giống chất lượng cao.

Cần tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật; Tích cực tìm hiểu, thăm quan học tập các mô hình tiên tiến đem lại hiệu quả kinh tế cao ở các địa phương khác;

Cần thiết giảm bỏ bớt các thủ tục phức tạp để người dân tham gia FSC thuận tiện và tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc.

Đề nghị các đơn vị chính quyền địa phương tại các xã Hoá Quỳ, Như Xuân và Xuân Bình thống nhất Kế hoạch để Nhóm CCR Phát triển bền vững có đủ căn cứ thực hiện.

Trong quá trình thực hiện mong được sự giúp đỡ của UBND xã, thành phố, các ban ngành có liên quan và đặc biệt là sự giúp đỡ của của Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn Quản

lý Tài nguyên, để Nhóm thực hiện quản lý rừng theo tiêu chuẩn FSC và sớm được cấp chứng chỉ rừng.

Thanh hoá, ngày tháng năm 2026

Ban Quản lý nhóm CCR Phát triển bền vững